

---

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU  
XÂY DỰNG HƯNG LONG**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được kiểm toán bởi**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**

---

## MỤC LỤC

<b>Nội dung</b>	<b>Trang</b>
<b>Báo cáo của Ban Giám đốc</b>	<b>2 – 4</b>
<b>Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	<b>5 – 7</b>
<b>Báo cáo tài chính đã được kiểm toán</b>	<b>8 – 37</b>
<i>Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017</i>	<i>8 – 11</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017</i>	<i>12</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2017</i>	<i>13 – 14</i>
<i>Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2017</i>	<i>15 – 32</i>
<i>Phụ lục 1: Chi tiết các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi</i>	<i>33 – 37</i>

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được kiểm toán.

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Hưng Long được chuyển đổi từ Công ty TNHH Hưng Long – Quảng Ninh. Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 5700378910 lần đầu ngày 13 tháng 05 năm 2010.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp 03 giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật, bổ sung ngành nghề kinh doanh, đổi tên và tăng vốn điều lệ của Công ty. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần thay đổi lần thứ 03 được phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 21 tháng 07 năm 2014.

***Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 03: 120.000.000.000 VND***

***Trụ sở chính***

Địa chỉ: Thôn An Biên 1, xã Lê Lợi, huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

Mã số thuế: 5700378910

***Ngành nghề kinh doanh:***

- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;
- Vận tải hành khách đường sắt; vận tải hành khách đường bộ khác; vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt); vận tải hành khách ven biển và viễn dương;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; vận tải hàng hóa bằng đường sắt; vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Khai thác quặng kim loại quý hiếm;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Bán buôn tổng hợp;
- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Kinh doanh kho bãi và lưu giữ hàng hóa.

**Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 37).

**Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2017 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính .

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG HƯNG LONG**  
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

---

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ
Ông Phạm Xuân Ái	Chủ tịch HĐQT
Ông Lê Đức Dũng	Thành viên
Ông Tạ Quang Mạnh	Thành viên
Ông Trần Anh Tú	Thành viên
Ông Trần Kiên Cường	Thành viên

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ
Ông Lâm Hoàng Giang	Trưởng BKS
Bà Trần Thị Thắm	Thành viên
Ông Nguyễn Tuấn Dũng	Thành viên

**Ban Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ
Ông Trần Mạnh Hùng	Giám đốc
Ông Tạ Quang Mạnh	Phó Giám đốc

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

**Xác nhận của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Báo cáo tài chính đang được lập trên cơ sở hoạt động liên tục, mặc dù Báo cáo tài chính năm 2017 kết thúc tại ngày 31/12/2017 cho thấy các dấu hiệu :
  - Nợ phải trả ngắn hạn lớn hơn tài sản lưu động;
  - Đơn vị có các khoản nợ vay Ngân hàng lâu ngày không có khả năng được giãn nợ; không có khả năng tuân thủ các điều khoản của hợp đồng tín dụng;
  - Đơn vị có các chỉ số tài chính xấu hơn mức bình thường;
  - Không có khả năng thanh toán nợ, nộp thuế khi đến hạn;
  - Lỗ hoạt động kinh doanh năm 2017 lớn, lỗ lũy kế chiếm trên 62% Vốn chủ sở hữu

Tuy nhiên khoản hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Đông Bắc theo hợp đồng hợp tác sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng từ đất sét nung ký kết ngày 21 tháng 03 năm 2016, hai Công ty thực hiện hợp tác đầu tư xây dựng mới hai dây chuyền sản xuất gạch tuynel công nghệ mới với dự toán tạm tính là 100 tỷ đồng, mỗi bên thực hiện góp vốn 50%. Thời hạn hợp tác kinh doanh là 10 năm. Lợi nhuận từ hoạt động hợp tác kinh doanh được phân chia theo tỷ lệ 50:50. Ban Giám đốc vẫn

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG HƯNG LONG**  
**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

kỳ vọng vào hoạt động của Công ty này, vì vậy Báo cáo tài chính năm 2017 vẫn được Ban Giám đốc Công ty lập trên nguyên tắc giả định hoạt động hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

**Cam kết khác**

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

**Thay mặt Ban Giám đốc**

**Giám đốc**



**Trần Mạnh Hùng**

Ngày 30 tháng 03 năm 2018

Số : 3006.01.02/2017/NVT2-BCTC  
Ngày : 30 tháng 03 năm 2018

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**  
**Về Báo cáo tài chính năm 2017**

Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc**  
**Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Hưng Long**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Hưng Long, được lập ngày 30 tháng 03 năm 2018 từ trang 08 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Hưng Long chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Trụ Sở Chính:**

Số 8, phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội  
[T] (84-24) 3761 3399 [F] (84-24) 3761 5599 [W] www.ntva.vn [E] vpa@ntva.vn

**Chi nhánh tại Hà Nội:**

Số 21 ngõ 80, phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

**Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:**

104 - 106 Trần Lưu, Phường An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

**Chi nhánh tại TP. Hải Phòng:**

K3/125, Tô Hiệu, P. Trại Cau, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

**Cơ sở của ý kiến kiểm toán từ chối**

- Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty do Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ. Các vấn đề này vẫn tồn tại và tiếp tục ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính năm 2017. Cụ thể:
  - Thực hiện Quyết định số 15/2013/QĐ-HĐQT ngày 15/12/2013 của Hội đồng quản trị Công ty, Công ty đang tạm thời không ghi nhận chi phí lãi vay đối với các khoản vay ngắn hạn, dài hạn của các Ngân hàng để chờ quyết định của Ngân hàng về việc cơ cấu lại nợ và hoàn trả vốn vay. Trong 3 năm 2015, 2016, 2017 Công ty đã dừng không ghi nhận chi phí lãi vay phải trả vào kết quả hoạt động kinh doanh.
  - Căn cứ biên bản làm việc giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (“SHB”) ngày 15 tháng 04 năm 2016, hai bên đã thống nhất về phương án Công ty thực hiện trả nợ vay ngân hàng bằng việc xử lý toàn bộ tài sản để trả nợ. Trong biên bản làm việc ngày 15 tháng 04 năm 2016 không đưa ra thông tin về số dư khoản vay tại SHB của Công ty cũng như việc SHB có tiếp tục tính lãi vay đối với khoản vay của Công ty hay không. Ngoài biên bản làm việc này, chúng tôi cũng không được cung cấp bất cứ tài liệu nào khác liên quan đến việc thực hiện phương án đã nêu trong biên bản này. Công ty cũng không đối chiếu xác nhận được số dư khoản vay tại thời điểm 31/12/2017. Vì vậy chúng tôi không có đủ căn cứ để xác định minh tính đúng đắn của các khoản vay của SHB tại thời điểm 31/12/2016 đang phản ánh trên chỉ tiêu Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn (Số tiền : 18.705.827.488 đồng, thuyết minh số V.15).

Theo giải thích của Kế toán trưởng Công ty, việc không đối chiếu xác nhận nợ được với Ngân hàng SHB là do Ngân hàng SHB đã bán các khoản nợ này cho Công ty mua bán nợ VAMC. Tuy nhiên, đây cũng chỉ là thông tin Công ty được biết, Công ty cũng chưa có bất kỳ tài liệu nào được ký kết với VAMC.
  - Ngoài ra, các khoản vay Ngân hàng TMCP Đông Á - CN Quảng Ninh, Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam - CN Hoàn Bò số dư tại 31/12/2017 lần lượt là 1.359.400.434 và 215.830.453 đồng là khoản nợ lâu ngày không có đối chiếu xác nhận với Ngân hàng tại thời điểm 31/12/2017 (thuyết minh số V.15)
  - Tại các thời điểm 31/12/2015, 31/12/2016, 31/12/2017 khoản chi phí lãi vay phải trả trên BCTC là 1.821.986.761 đồng là khoản lãi vay từ nhiều năm trước, tuy nhiên Công ty không chi tiết được khoản lãi vay này phải trả cho Ngân hàng hay cá nhân nào (Xem thuyết minh số V.13)
  - Tại các thời điểm 31/12/2015, 31/12/2016, 31/12/2017 Công ty chưa thực hiện việc đối chiếu các khoản công nợ phải thu, phải trả. Chúng tôi đã thực hiện gửi thư xác nhận công nợ cho các đối tượng công nợ phải thu, phải trả của Công ty. Tuy nhiên, đến thời điểm phát hành báo cáo này, chúng tôi vẫn chưa nhận được phản hồi về các thư xác nhận đã gửi.
- Các vấn đề khác :
  - Chúng tôi không thể thực hiện kiểm kê TSCĐ vào thời điểm 31/12/2017, vì có nhiều TSCĐ đang phản ánh trên sổ kế toán thực tế hư hỏng không còn hoạt động hoặc không xác định được rõ ràng.
  - Chúng tôi không thể thực hiện kiểm kê hàng tồn kho một cách chính xác vào thời điểm 31/12/2017, vì ranh giới giữa hàng tồn kho của Công ty và hàng tồn kho của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Đông Bắc không xác định được rõ ràng.
  - Trong năm 2016, và 2017 theo các quyết định của Hội đồng quản trị Công ty đã xử lý vào chi phí khác các khoản tổn thất từ tài sản thiếu, công nợ lâu ngày không đòi được HĐQT chưa xác định nguyên nhân cụ thể từng hạng mục và đối tượng mà đang hạch toán toàn bộ vào chi phí Công ty ( xem thuyết minh VI.6).
  - Về nợ thuế nhà nước: tại thời điểm 31/12/2016, 31/12/2017 số thuế công ty nợ ngân sách lần lượt là 13.622.933.819 đồng và 13.529.903.521 đồng . Vì lý do nợ thuế quá lớn kéo dài nên ngày 11/7/2016 Chi cục Thuế Hoàn Bò đã ra quyết định số 439/QĐ-CCT về việc cưỡng chế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng; theo quyết định này thì Công ty không được phép sử dụng hóa đơn từ ngày 15/7/2016 đến 15/7/2016. Chúng tôi chưa được cung cấp văn bản cưỡng chế thuế tiếp theo, tuy nhiên đến ngày 31.12.2017 Công ty vẫn chưa được phép sử dụng hóa đơn.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

- Ảnh hưởng của việc không được sử dụng hóa đơn nêu trên nên chỉ tiêu doanh thu Công ty đã hạch toán trên báo cáo kết quả kinh doanh số tiền 1.046.250.000 đồng là tiền ứng trước của một cá nhân, có kê khai thuế GTGT nhưng chưa xuất hóa đơn. Còn các khoản người mua ứng trước của các doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2017 là 3.519.270.242 đồng Công ty không xuất được hóa đơn nên không thể ghi nhận doanh thu (xem thuyết minh V.11).
- Khoản hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Đông Bắc, số tiền đầu tư là 50 tỷ đồng. Theo đánh giá của Ban Giám đốc trên BCTC năm 2016 thì tại thời điểm 31/12/2016, Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Đông Bắc đã thực hiện xây dựng xong, dây chuyền này đã đi vào hoạt động sản xuất từ đầu năm 2017, sản lượng gạch sản xuất và tiêu thụ trong 6 tháng đầu năm 2017 rất tốt. Tuy nhiên, theo báo cáo kết quả kinh doanh năm 2017 vẫn chưa có khoản lợi nhuận được chia từ khoản hợp tác kinh doanh này( Xem thuyết minh số V.4a)
- Về tính hoạt động liên tục: Báo cáo tài chính năm 2017 kết thúc tại ngày 31/12/2017 cho thấy các dấu hiệu :
  - Nợ phải trả ngắn hạn lớn hơn tài sản lưu động;
  - Đơn vị có các khoản nợ vay Ngân hàng lâu ngày không có khả năng được giãn nợ; không có khả năng tuân thủ các điều khoản của hợp đồng tín dụng;
  - Đơn vị có các chỉ số tài chính xấu hơn mức bình thường;
  - Không có khả năng thanh toán nợ, nộp thuế khi đến hạn, bị cưỡng chế thuế, không được phép sử dụng hóa đơn.
  - Lỗ hoạt động kinh doanh năm 2016, 2017 lớn, lỗ lũy kế tại thời điểm 31/12/2017 là 74.577.151.001 đồng chiếm 62% Vốn chủ sở hữu.
  - Nợ tồn đọng, công ty ngừng thanh toán cổ tức;Các dấu hiệu nêu trên đã chỉ ra yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể gây ra sự nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên Báo cáo tài chính năm 2017 vẫn được Công ty lập trên nguyên tắc giả định hoạt động hoạt động liên tục.

### Ý kiến của kiểm toán viên

Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, do đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Hưng Long tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

### **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**

**Phó Tổng Giám đốc**

**Kiểm toán viên**



**Nguyễn Thị Hồng Thanh**

GCNĐKHNKT số: 0053-2018 -124-1

**Nguyễn Thị Hạnh**

GCNĐKHNKT số: 1690-2018 -124-1



# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG HƯNG LONG

Địa chỉ: Thôn An Biên 1, xã Lê Lợi, huyện Hoà Bình, tỉnh Quảng Ninh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>28.978.565.079</b>	<b>63.216.117.627</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>46.637.170</b>	<b>62.408.042</b>
1. Tiền	111		46.637.170	62.408.042
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>11.330.827.320</b>	<b>40.985.486.296</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	22.617.513.560	40.058.638.560
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	8.561.177.105	8.680.791.972
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	6.000.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	2.547.421.801	3.627.221.650
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(22.395.285.146)	(17.453.768.621)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	72.602.735
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>16.613.990.091</b>	<b>21.230.771.611</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	16.613.990.091	21.230.771.611
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>987.110.498</b>	<b>937.451.678</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		987.110.498	937.451.678
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG HƯNG LONG**

Địa chỉ: Thôn An Biên 1, xã Lê Lợi, huyện Hoàn Bô, tỉnh Quảng Ninh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>84.152.247.653</b>	<b>86.956.783.352</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>50.000.000.000</b>	<b>50.000.500.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	50.000.000.000	50.000.500.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>6.699.446.308</b>	<b>8.856.395.851</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	5.997.483.118	8.065.105.028
<i>Nguyên giá</i>	222		25.321.034.720	28.479.109.899
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(19.323.551.602)	(20.414.004.871)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	701.963.190	791.290.823
<i>Nguyên giá</i>	228		1.642.703.831	1.642.703.831
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(940.740.641)	(851.413.008)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	<b>15.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	15.000.000
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>27.452.801.345</b>	<b>28.084.887.501</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9	27.452.801.345	28.084.887.501
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>113.130.812.732</b>	<b>150.172.900.979</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG HƯNG LONG

Địa chỉ: Thôn An Biên 1, xã Lê Lợi, huyện Hoàn Bò, tỉnh Quảng Ninh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

### Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>66.546.642.772</b>	<b>90.216.650.196</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>66.546.642.772</b>	<b>90.081.425.246</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	22.121.588.411	44.618.629.700
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	3.519.270.242	4.979.270.242
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	13.529.903.521	13.622.933.819
4. Phải trả người lao động	314		1.609.362.816	1.420.957.484
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	1.821.986.761	1.821.986.761
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	2.423.862.925	2.740.592.852
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15	21.427.994.627	20.784.380.919
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		92.673.469	92.673.469
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>135.224.950</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	135.224.950
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG HƯNG LONG

Địa chỉ: Thôn An Biên 1, xã Lê Lợi, huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

### Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>46.584.169.960</b>	<b>59.956.250.783</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.16</b>	<b>46.584.169.960</b>	<b>59.956.250.783</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		120.000.000.000	120.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		120.000.000.000	120.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.161.320.961	1.161.320.961
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(74.577.151.001)	(61.205.070.178)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(61.205.070.178)	(3.930.560.723)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(13.372.080.823)	(57.274.509.455)
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>113.130.812.732</b>	<b>150.172.900.979</b>

Người lập biểu

Lê Đức Dũng

Kế toán trưởng

Lê Đức Dũng

Lập, ngày 30 tháng 03 năm 2018

Giám đốc



Trần Mạnh Hùng

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG HƯNG LONG

Địa chỉ: Thôn An Biên 1, xã Lê Lợi, huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

### BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.046.250.000	19.529.619.800
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.046.250.000	19.529.619.800
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	742.848.500	18.530.124.750
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		303.401.500	999.495.050
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	18.694	518.755
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	5.836.034.293	13.868.133.420
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(5.532.614.099)	(12.868.119.615)
11. Thu nhập khác	31	VI.5	375.837.580	3.688.745.707
12. Chi phí khác	32	VI.6	8.215.304.304	48.095.135.547
13. Lợi nhuận khác	40		(7.839.466.724)	(44.406.389.840)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(13.372.080.823)	(57.274.509.455)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.7	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(13.372.080.823)	(57.274.509.455)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	(1.114)	(4.773)

Người lập biểu

Lê Đức Dũng

Kế toán trưởng

Lê Đức Dũng

Lập, ngày 30 tháng 03 năm 2018

Giám đốc



Trần Mạnh Hùng

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG HƯNG LONG**

Địa chỉ: Thôn An Biên 1, xã Lê Lợi, huyện Hoà Bình, tỉnh Quảng Ninh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		17.132.000.000	13.007.106.100
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(24.568.216.644)	(6.621.284.378)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(987.544.629)	(3.127.385.348)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		-	-
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		-	(391.870.056)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		1.027.412.400	3.395.768.127
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(262.440.693)	(680.921.965)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(7.658.789.566)</b>	<b>5.581.412.480</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(6.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		6.000.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(50.000.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	49.996.700.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		18.694	518.755
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>6.000.018.694</b>	<b>(6.002.781.245)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG HƯNG LONG

Địa chỉ: Thôn An Biên 1, xã Lê Lợi, huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

### Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		5.944.770.450	3.794.615.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(4.301.770.450)	(3.461.258.020)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>1.643.000.000</b>	<b>333.356.980</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(15.770.872)</b>	<b>(88.011.785)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>62.408.042</b>	<b>150.419.827</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>46.637.170</b>	<b>62.408.042</b>

Người lập biểu

Lê Đức Dũng

Kế toán trưởng

Lê Đức Dũng

Lập, ngày 30 tháng 03 năm 2018

Giám đốc



Trần Mạnh Hùng

# **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG HƯNG LONG**

Địa chỉ: Thôn An Biên 1, xã Lê Lợi, huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**Năm 2017**

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, thương mại và dịch vụ
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét, bán buôn vật liệu xây dựng.
4. **Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường:** 12 tháng
5. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC:** Số liệu BCTC năm 2017 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC năm 2016

### **II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

1. **Kỳ kế toán năm**  
Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

1. **Chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số TT200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**  
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số TT200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**  
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính**  
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG HƯNG LONG

Địa chỉ: Thôn An Biên 1, xã Lê Lợi, huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

#### 3. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo thực tế phát sinh có đầy đủ chứng từ hợp lý hợp lệ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra theo qui định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu.

#### 4. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

#### 5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐHH và TSCĐVH

##### a) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 25
Máy móc thiết bị	05 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 8

##### b) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐVH

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm quyền khai thác mỏ và phần mềm máy vi tính khấu hao trong thời gian 20 năm.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG HƯNG LONG**

Địa chỉ: Thôn An Biên 1, xã Lê Lợi, huyện Hoà Bình, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

#### **6. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước**

##### ***Công cụ, dụng cụ***

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

##### ***Quyền khai thác mỏ***

Quyền khai thác mỏ được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 49 năm

#### **7. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ, được theo dõi chi tiết theo năm hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

#### **8. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đi vay và chi phí lãi vay**

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

#### **9. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả**

Các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, và chi phí lãi tiền vay phải trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

#### **10. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

##### ***Vốn đầu tư của chủ sở hữu***

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

##### ***Lợi nhuận chưa phân phối***

Ghi nhận kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

##### ***Các quỹ khác***

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm.

#### **11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu**

##### ***a) Doanh thu bán hàng***

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng./.

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG HƯNG LONG

Địa chỉ: Thôn An Biên 1, xã Lê Lợi, huyện Hoà Bình, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 12. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán.

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

#### 13. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái....

#### 14. Nguyên tắc kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

#### 15. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

#### 16. Tài sản tài chính

##### *Phân loại tài sản tài chính*

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

*Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

*Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có năm đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn.

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG HƯNG LONG

Địa chỉ: Thôn An Biên 1, xã Lê Lợi, huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### *Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

### *Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

## 17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh V và VII.1

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	33.654.755	50.781.102
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	12.982.415	11.626.940
<b>Cộng</b>	<b><u>46.637.170</u></b>	<b><u>62.408.042</u></b>

### 2. Phải thu ngắn hạn khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>1.879.735.000</b>	<b>536.574.500</b>	<b>15.781.735.000</b>	<b>383.267.500</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Đông Bắc	1.113.200.000	-	1.113.200.000	-
Công ty cổ phần Khoáng sản Luyện Kim Mầu	-	-	13.902.000.000	-
Công ty cổ phần khai thác và chế biến khoáng sản Yên Bái	766.535.000	536.574.500	766.535.000	383.267.500
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>20.737.778.560</b>	<b>15.116.956.801</b>	<b>24.276.903.560</b>	<b>10.836.101.383</b>
Công ty CP Đầu tư Thương mại XNK Hùng Vương	9.269.795.810	9.269.795.810	9.269.795.810	6.488.857.067
Nguyễn Thị Hương	1.721.448.116	1.205.013.681	1.721.448.116	860.724.058
Phạm Ngọc Phong	3.346.169.245	-	6.885.294.245	-
Phạm Thị Tâm	1.224.021.730	856.815.211	1.224.021.730	612.010.865
Các khách hàng khác	5.176.343.659	3.785.332.099	5.176.343.659	2.874.509.393
<b>Cộng</b>	<b><u>22.617.513.560</u></b>	<b><u>15.653.531.301</u></b>	<b><u>40.058.638.560</u></b>	<b><u>11.219.368.883</u></b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG HƯNG LONG

Địa chỉ: Thôn An Biên 1, xã Lê Lợi, huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<b>8.561.177.105</b>	<b>8.680.791.972</b>
Công ty Cổ phần Thiết bị và Xây lắp Công nghiệp	3.000.000.000	3.000.000.000
Công ty TNHH Dịch vụ du lịch Việt An	720.000.000	720.000.000
Công ty TNHH Thiên Phú Bình An	1.000.000.000	1.000.000.000
Các nhà cung cấp khác	3.841.177.105	3.960.791.972
<b>Cộng</b>	<b>8.561.177.105</b>	<b>8.680.791.972</b>

### 4. Phải thu khác

#### a) Ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<b>1.203.333.887</b>	-	<b>633.033.945</b>	<b>50.000.000</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Đông Bắc - Phải thu tiền điện trả hộ	979.312.942	-	-	-
Tạm ứng của thành viên HĐQT	224.020.945	-	633.033.945	50.000.000
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>1.344.087.914</b>	<b>699.435.088</b>	<b>2.994.187.705</b>	<b>981.308.134</b>
Công ty Cổ phần Phương Trung - Tiền lãi được chia từ hợp đồng hợp tác kinh doanh	603.300.000	300.990.000	603.300.000	180.000.000
Ký cược, ký quỹ	-	-	32.000.000	-
Tạm ứng	288.200.000	50.542.380	1.053.612.400	527.806.200
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	452.587.914	347.902.708	1.305.275.305	273.501.934
<b>Cộng</b>	<b>2.547.421.801</b>	<b>699.435.088</b>	<b>3.627.221.650</b>	<b>1.031.308.134</b>

#### b) Dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<b>50.000.000.000</b>	-	<b>50.000.000.000</b>	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Đông Bắc (*)	50.000.000.000	-	50.000.000.000	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	-	-	<b>500.000</b>	-
Ký cược, ký quỹ	-	-	500.000	-
<b>Cộng</b>	<b>50.000.000.000</b>	-	<b>50.000.500.000</b>	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG HƯNG LONG

Địa chỉ: Thôn An Biên 1, xã Lê Lợi, huyện Hoà Bình, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

(\*) Là khoản hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Đông Bắc theo hợp đồng hợp tác sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng từ đất sét nung ký kết ngày 21 tháng 03 năm 2016. Hai Công ty thực hiện hợp tác đầu tư xây dựng mới hai dây chuyền sản xuất gạch tuynel công nghệ mới với dự toán tạm tính là 100 tỷ đồng, mỗi bên thực hiện góp vốn 50%. Thời hạn hợp tác kinh doanh là 10 năm. Lợi nhuận từ hoạt động hợp tác kinh doanh được phân chia theo tỷ lệ 50:50. Công ty đã đưa dây chuyền vào hoạt động sản xuất trong quý I năm 2017. Năm 2017, Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Đông Bắc chưa hoàn thành báo cáo nên khoản lợi nhuận được chia chưa được ghi nhận.

#### 5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Tình hình biến động các khoản dự phòng trong năm:

	<u>Nợ phải thu, cho vay ngắn hạn</u>	<u>Nợ phải thu, cho vay dài hạn</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	(17.453.768.621)	-	(17.453.768.621)
Trích lập dự phòng bổ sung	(5.838.378.238)	-	(5.838.378.238)
Hoàn nhập dự phòng	541.704.500	-	541.704.500
Giảm do xử lý công nợ	355.157.213	-	355.157.213
<b>Số cuối năm</b>	<b>(22.395.285.146)</b>	<b>-</b>	<b>(22.395.285.146)</b>

Chi tiết các khoản dự phòng phải thu khó đòi được trình bày tại phụ lục 01.

#### 6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Nguyên liệu, vật liệu	740.528.433	-	3.208.348.351	-
Công cụ, dụng cụ	749.023.104	-	1.078.919.402	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	81.039.362	-	309.520.914	-
Thành phẩm	6.230.612.372	-	6.821.196.124	-
Hàng hóa	8.812.786.820	-	9.812.786.820	-
<b>Cộng</b>	<b>16.613.990.091</b>	<b>-</b>	<b>21.230.771.611</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG HƯNG LONG**

Địa chỉ: Thôn An Biên 1, xã Lê Lợi, huyện Hoà Bình, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****7. Tài sản cố định hữu hình**

	<b>Nhà cửa, vật kiến trúc</b>	<b>Máy móc và thiết bị</b>	<b>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</b>	<b>Thiết bị, dụng cụ quản lý</b>	<b>Cộng</b>
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	9.290.936.033	18.750.498.387	401.275.479	36.400.000	28.479.109.899
Phân loại lại TSCĐ	-	135.181.252	(135.181.252)	-	-
Giảm do TSCĐ không còn hiện hữu	-	(2.891.980.952)	(266.094.227)	-	(3.158.075.179)
<b>Số cuối năm</b>	<b>9.290.936.033</b>	<b>15.993.698.687</b>	<b>-</b>	<b>36.400.000</b>	<b>25.321.034.720</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	5.424.241.002	14.598.204.644	355.159.225	36.400.000	20.414.004.871
Khấu hao trong năm	435.447.218	1.150.505.093	15.700.472	-	1.601.652.783
Phân loại lại TSCĐ	-	104.765.470	(104.765.470)	-	-
Giảm do TSCĐ không còn hiện hữu	-	(2.426.011.825)	(266.094.227)	-	(2.692.106.052)
<b>Số cuối năm</b>	<b>5.859.688.220</b>	<b>13.427.463.382</b>	<b>-</b>	<b>36.400.000</b>	<b>19.323.551.602</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	3.866.695.031	4.152.293.743	46.116.254	-	8.065.105.028
<b>Số cuối năm</b>	<b>3.431.247.813</b>	<b>2.566.235.305</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>5.997.483.118</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG HƯNG LONG**

Địa chỉ: Thôn An Biên 1, xã Lê Lợi, huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****8. Tài sản cố định vô hình**

	<u>Quyền khai thác mỏ</u>	<u>Phần mềm máy vi tính</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	1.344.945.021	297.758.810	1.642.703.831
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.344.945.021</b>	<b>297.758.810</b>	<b>1.642.703.831</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	684.677.325	166.735.683	851.413.008
Tăng do khấu hao trong năm	67.247.249	22.080.384	89.327.633
<b>Số cuối năm</b>	<b>751.924.574</b>	<b>188.816.067</b>	<b>940.740.641</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	660.267.696	131.023.127	791.290.823
<b>Số cuối năm</b>	<b>593.020.447</b>	<b>108.942.743</b>	<b>701.963.190</b>

**9. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	-	6.000.016
Giá trị quyền khai thác mỏ đất sét	27.452.801.345	28.078.887.485
<b>Cộng</b>	<b>27.452.801.345</b>	<b>28.084.887.501</b>

**10. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>4.536.833.542</b>	<b>4.536.833.542</b>
Công ty cổ phần Khoáng sản Luyện Kim Mầu	368.560.602	368.560.602
Công ty cổ phần khai thác và chế biến khoáng sản Yên Bái	4.168.272.940	4.168.272.940
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>17.584.754.869</b>	<b>40.081.796.158</b>
Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển doanh nghiệp Việt Nam	3.803.305.000	3.803.305.000
Công ty TNHH TV-TK-XD-TM Phú Hoà	-	23.266.239.700
Các nhà cung cấp khác	13.781.449.869	13.012.251.458
<b>Cộng</b>	<b>22.121.588.411</b>	<b>44.618.629.700</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG HƯNG LONG

Địa chỉ: Thôn An Biên 1, xã Lê Lợi, huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<b>3.519.270.242</b>	<b>4.979.270.242</b>
Công ty Cổ phần bê tông xây dựng A và P	965.813.757	965.813.757
Nguyễn Ngọc Phong	-	1.460.000.000
Tổng Công ty đầu tư và Phát triển Nhà Hà Nội	927.163.160	927.163.160
Các khách hàng khác	1.626.293.325	1.626.293.325
<b>Cộng</b>	<b>3.519.270.242</b>	<b>4.979.270.242</b>

#### 12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.375.621.014	-	-	2.375.621.014
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.860.981.476	-	-	6.860.981.476
Thuế tài nguyên	113.428.280	-	(93.030.298)	20.397.982
Tiền thuê đất	267.439.420	-	-	267.439.420
Thuế bảo vệ môi trường	132.542.760	-	-	132.542.760
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	3.872.920.869	3.000.000	(3.000.000)	3.872.920.869
<b>Cộng</b>	<b>13.622.933.819</b>	<b>3.000.000</b>	<b>(96.030.298)</b>	<b>13.529.903.521</b>

##### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

##### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%

##### *Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

#### 13. Chi phí phải trả ngắn hạn

Là chi phí lãi vay phải trả từ các năm trước

#### 14. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<b>2.423.862.925</b>	<b>2.740.592.852</b>
Tài sản thừa chờ giải quyết	-	3.275.930
Kinh phí công đoàn	151.272.511	140.406.660
Bảo hiểm xã hội	1.065.056.916	1.013.816.316
Bảo hiểm y tế	314.295.083	305.429.633
Bảo hiểm thất nghiệp	145.267.345	141.336.145
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	747.971.070	1.136.328.168
<b>Cộng</b>	<b>2.423.862.925</b>	<b>2.740.592.852</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG HƯNG LONG

Địa chỉ: Thôn An Biên 1, xã Lê Lợi, huyện Hoà Bình, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 15. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	3.000.000	-
Vay Ông Phạm Xuân Ái	3.000.000	-
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	21.424.994.627	20.784.380.919
Vay ngắn hạn ngân hàng	20.281.058.375	20.281.058.375
Vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - CN Quảng Ninh (1)	18.705.827.488	18.705.827.488
Vay Ngân hàng TMCP Đông Á - Hà Nội - CN Quảng Ninh (2)	1.359.400.434	1.359.400.434
Vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - CN Hoà Bình	215.830.453	215.830.453
Vay ngắn hạn các cá nhân	1.143.936.252	503.322.544
Ông Mai Anh Tám	296.309.544	503.322.544
Bà Phạm Thị Hình	847.626.708	-
<b>Cộng</b>	<b>21.427.994.627</b>	<b>20.784.380.919</b>

##### (1) Bao gồm các hợp đồng vay

- Hợp đồng vay số 0210QN119/HĐTD ngày 18/10/2002 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội Chi nhánh Quảng Ninh;

- Hợp đồng vay số 0709QN406/HĐTD ngày 05/10/2007 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội Chi nhánh Quảng Ninh; thời hạn vay 96 tháng; tổng hạn mức vay : 15.000.000.000 VNĐ;

- Hợp đồng vay số 1008QN255.1/HĐTD của Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Quảng Ninh; thời hạn vay 36 tháng; Tổng hạn mức vay 648.000.000 VNĐ.

##### (2) Bao gồm các hợp đồng vay

- Hợp đồng vay số 05801J002/12 ngày 22/07/2009 của Ngân hàng TMCP Đông Á - CN Quảng Ninh, thời hạn vay 36 tháng, tổng hạn mức vay 112.000.000 VNĐ;

- Hợp đồng vay số 05801J003/12 ngày 08/10/2009 của Ngân hàng TMCP Đông Á - CN Quảng Ninh, thời hạn vay 60 tháng, tổng hạn mức vay 1.937.000.000 VNĐ.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Bù trừ công nợ</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	20.281.058.375	-	-	-	20.281.058.375
Vay ngắn hạn các cá nhân	503.322.544	5.944.770.450	(4.301.770.450)	(999.386.292)	1.146.936.252
<b>Cộng</b>	<b>20.784.380.919</b>	<b>5.944.770.450</b>	<b>(4.301.770.450)</b>	<b>(999.386.292)</b>	<b>21.427.994.627</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG HƯNG LONG

Địa chỉ: Thôn An Biên 1, xã Lê Lợi, huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 16. Vốn chủ sở hữu

#### Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quý đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	120.000.000.000	1.161.320.961	(3.930.560.723)	117.230.760.238
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	(57.274.509.455)	(57.274.509.455)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>120.000.000.000</b>	<b>1.161.320.961</b>	<b>(61.205.070.178)</b>	<b>59.956.250.783</b>
Số đầu năm nay	120.000.000.000	1.161.320.961	(61.205.070.178)	59.956.250.783
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	(13.372.080.823)	(13.372.080.823)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>120.000.000.000</b>	<b>1.161.320.961</b>	<b>(74.577.151.001)</b>	<b>46.584.169.960</b>

#### Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn góp của các cổ đông, thành viên	120.000.000.000	120.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>120.000.000.000</b>	<b>120.000.000.000</b>

#### Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	12.000.000	12.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	12.000.000	12.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	12.000.000	12.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	12.000.000	12.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	12.000.000	12.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG HƯNG LONG**

Địa chỉ: Thôn An Biên 1, xã Lê Lợi, huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	-	16.842.261.000
Doanh thu bán thành phẩm	1.046.250.000	2.687.358.800
<b>Cộng</b>	<b><u>1.046.250.000</u></b>	<b><u>19.529.619.800</u></b>

*Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm cho bên liên quan*

	<u>Năm nay</u>
Công ty Cổ phần Khoáng sản Luyện Kim Màu	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Đông Bắc	-
<b>Cộng</b>	<b><u>16.832.000.000</u></b>

**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	-	16.648.721.000
Giá vốn của thành phẩm đã bán	742.848.500	1.881.403.750
<b>Cộng</b>	<b><u>742.848.500</u></b>	<b><u>18.530.124.750</u></b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	18.694	518.755
<b>Cộng</b>	<b><u>18.694</u></b>	<b><u>518.755</u></b>

**4. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	294.198.032	626.867.029
Chi phí vật liệu quản lý	-	2.411.441
Chi phí đồ dùng văn phòng	2.948.693	1.428.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	45.521.735	41.157.733
Thuế, phí và lệ phí	50.702.934	25.391.439
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	5.296.721.238	13.042.279.263
Chi phí dịch vụ mua ngoài	41.178.443	127.943.970
Các chi phí khác	104.763.218	654.545
<b>Cộng</b>	<b><u>5.836.034.293</u></b>	<b><u>13.868.133.420</u></b>

**5. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Xử lý công nợ	375.837.580	3.688.745.707
<b>Cộng</b>	<b><u>375.837.580</u></b>	<b><u>3.688.745.707</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG HƯNG LONG**

Địa chỉ: Thôn An Biên 1, xã Lê Lợi, huyện Hoà Bình, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****6. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí khấu hao TSCĐ không sản xuất	971.341.121	1.538.832.498
Xử lý giá trị XDCB dở dang	-	5.259.281.816
Xử lý công nợ cũ	216.935.198	1.704.930.526
Xử lý chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	-	8.518.092.079
Chênh lệch hàng tồn kho so với kiểm kê	6.561.058.858	12.157.461.710
Giá trị còn lại của TSCĐ không còn	465.969.127	15.300.529.538
Xử lý chênh lệch thuế	-	3.489.007.380
Tiền phạt thuế	-	127.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>8.215.304.304</u></b>	<b><u>48.095.135.547</u></b>

**7. Chi phí thuế TNDN hiện hành**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(13.372.080.823)	(57.274.509.455)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	8.215.304.304	48.095.135.547
- Các khoản điều chỉnh tăng		
<i>Chi phí khấu hao TSCĐ không sản xuất</i>	971.341.121	1.538.832.498
<i>Xử lý giá trị XDCB dở dang</i>	-	5.259.281.816
<i>Xử lý công nợ</i>	216.935.198	1.704.930.526
<i>Xử lý chi phí sản xuất kinh doanh dở dang</i>	-	8.518.092.079
<i>Chênh lệch hàng tồn kho so với kiểm kê</i>	6.561.058.858	12.157.461.710
<i>Giá trị còn lại của TSCĐ không còn</i>	465.969.127	15.300.529.538
<i>Xử lý chênh lệch thuế</i>	-	3.489.007.380
<i>Tiền phạt thuế</i>	-	127.000.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	(5.156.776.519)	(9.179.373.908)
Thu nhập tính thuế	(5.156.776.519)	(9.179.373.908)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>-</u></b>

**8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(13.372.080.823)	(57.274.509.455)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(13.372.080.823)	(57.274.509.455)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	12.000.000	12.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b><u>(1.114)</u></b>	<b><u>(4.773)</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG HƯNG LONG

Địa chỉ: Thôn An Biên 1, xã Lê Lợi, huyện Hoàn Bô, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, đồ dùng VP	295.286.009	2.148.751.994
Chi phí nhân công	1.247.536.314	4.200.095.050
Chi phí khấu hao tài sản cố định	719.639.295	1.280.920.075
Chi phí dự phòng	5.296.721.238	13.042.279.263
Chi phí dịch vụ mua ngoài	493.910.354	1.753.304.340
Chi phí khác	731.489.237	842.069.648
<b>Cộng</b>	<b><u>8.784.582.447</u></b>	<b><u>23.267.420.370</u></b>

#### VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

##### 1. Giao dịch với các bên liên quan

###### *Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty và các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

###### **Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, kế toán trưởng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hoàn ứng	102.000.000	327.974.474
Bù trừ tạm ứng - phải trả khác	-	837.550.000
Bù trừ tạm ứng - phải trả tiền vay	307.013.000	-
Vay ngắn hạn	1.304.770.450	-
Trả tiền vay	994.757.450	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan được trình bày chi tiết tại thuyết minh số V.4a và V.15.

###### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty Cổ phần Khoáng sản Luyện Kim Mầu	Giám đốc hiện là kế toán trưởng của Công ty
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Đông Bắc	Chủ tịch HĐQT đồng thời là thành viên HĐQT Công ty
Công ty Cổ phần khai thác và chế biến khoáng sản Yên Bái	Tổng giám đốc là thành viên HĐQT Công ty

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty Cổ phần Khoáng sản Luyện Kim Mầu</b>		
Phải thu tiền hàng	-	17.402.000.000
+ Giá chưa thuế	-	15.820.000.000
+ Thuế GTGT	-	1.582.000.000
Thu tiền hàng	13.902.000.000	3.500.000.000
Thanh toán tiền mua hàng	-	475.000.000

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG HƯNG LONG

Địa chỉ: Thôn An Biên 1, xã Lê Lợi, huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư Thương Mại Đông Bắc</b>		
Phải thu tiền hàng	-	1.113.200.000
+ Giá chưa thuế	-	1.012.000.000
+ Thuế GTGT	-	101.200.000
Góp vốn hợp tác kinh doanh	-	50.000.000.000
Phải thu tiền điện trả hộ	979.312.942	
<b>Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Yên Bái</b>		
Thanh toán tiền hàng	-	1.800.000.000

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác được trình bày chi tiết tại thuyết minh số V.2; V.4a; V.4b và V.10

## 2. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	46.637.170	62.408.042	46.637.170	62.408.042
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	15.000.000	-	15.000.000
Phải thu khách hàng	6.963.982.259	28.839.269.677	6.963.982.259	28.839.269.677
Các khoản cho vay	-	6.000.000.000	-	6.000.000.000
Các khoản phải thu khác	51.847.986.713	52.596.413.516	51.847.986.713	52.596.413.516
<b>Cộng</b>	<b>58.858.606.142</b>	<b>87.513.091.235</b>	<b>58.858.606.142</b>	<b>87.513.091.235</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Vay và nợ	21.427.994.627	20.784.380.919	21.427.994.627	20.784.380.919
Phải trả người bán	22.121.588.411	44.618.629.700	22.121.588.411	44.618.629.700
Các khoản phải trả khác	5.855.212.502	6.118.762.047	5.855.212.502	6.118.762.047
<b>Cộng</b>	<b>49.404.795.540</b>	<b>71.521.772.666</b>	<b>49.404.795.540</b>	<b>71.521.772.666</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác trong đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG HƯNG LONG

Địa chỉ: Thôn An Biên 1, xã Lê Lợi, huyện Hoàn Bò, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 3. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng).

#### *Phải thu khách hàng*

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chi giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đơn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

#### *Tiền gửi ngân hàng*

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

### 4. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<b>Từ 1 năm trở xuống</b>	<b>Trên 1 năm đến 5 năm</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối năm</b>			
Vay và nợ	21.427.994.627	-	21.427.994.627
Phải trả người bán	22.121.588.411	-	22.121.588.411
Các khoản phải trả khác	5.855.212.502	-	5.855.212.502
<b>Cộng</b>	<b>49.404.795.540</b>	-	<b>49.404.795.540</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Vay và nợ	20.784.380.919	-	20.784.380.919
Phải trả người bán	44.618.629.700	-	44.618.629.700
Các khoản phải trả khác	5.983.537.097	135.224.950	6.118.762.047
<b>Cộng</b>	<b>71.386.547.716</b>	<b>135.224.950</b>	<b>71.521.772.666</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG HƯNG LONG

Địa chỉ: Thôn An Biên 1, xã Lê Lợi, huyện Hoà Bình, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 5. **Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

##### **Rủi ro ngoại tệ**

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

##### **Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Mức thay đổi lãi suất sử dụng để phân tích được giả định trên điều kiện có thể quan sát được của thị trường hiện tại.

#### 6. **Thông tin so sánh**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Lập ngày 30 tháng 3 năm 2018

Người lập biểu

Lê Đức Dũng

Kế toán trưởng

Lê Đức Dũng

Giám đốc



Trần Mạnh Hùng

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG HƯNG LONG

Địa chỉ: Thôn An Biên 1, xã Lê Lợi, huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng
<b>Phải thu khách hàng</b>		<b>18.138.179.315</b>	<b>15.653.531.301</b>		<b>18.138.179.315</b>	<b>11.219.368.883</b>
Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Dương Minh Thịnh	Quá hạn dưới 3 năm	34.804.000	24.362.800	Quá hạn dưới 2 năm	34.804.000	17.402.000
Công ty TNHH TM và Đầu tư Đỗ Phan	Quá hạn dưới 3 năm	589.168.910	412.418.237	Quá hạn dưới 2 năm	589.168.910	294.584.455
Doanh nghiệp tư nhân Dũng Mạnh	Quá hạn dưới 3 năm	19.635.000	13.744.500	Quá hạn dưới 2 năm	19.635.000	9.817.500
Công ty CP Gạch ngói tuynel Bát tràng Gia lai	Quá hạn dưới 3 năm	176.000.000	123.200.000	Quá hạn dưới 2 năm	176.000.000	88.000.000
Phạm Thị Bích Hằng	Quá hạn dưới 3 năm	225.541.305	157.878.913	Quá hạn dưới 2 năm	225.541.305	112.770.652
Công ty TNHH Một thành viên ĐT & Xây dựng Hồng Dương	Quá hạn trên 3 năm	246.224.871	246.224.871	Quá hạn trên 3 năm	246.224.871	246.224.871
Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Hồng Quảng	Quá hạn dưới 3 năm	20.460.000	14.322.000	Quá hạn dưới 2 năm	20.460.000	10.230.000
Công ty TNHH Khai thác Khoáng sản Hồ Xanh	Quá hạn dưới 3 năm	63.250.000	44.275.000	Quá hạn dưới 2 năm	63.250.000	31.625.000
Hà Thị Dịp	Quá hạn dưới 3 năm	671.632.360	470.142.652	Quá hạn dưới 2 năm	671.632.360	335.816.180
Công ty TNHH Xây dựng và Vận Tải Hoàng Trường	Quá hạn dưới 3 năm	9.002.400	6.301.680	Quá hạn dưới 2 năm	9.002.400	4.501.200
Nguyễn Thị Hương	Quá hạn dưới 3 năm	1.721.448.116	1.205.013.681	Quá hạn dưới 2 năm	1.721.448.116	860.724.058
Công ty CP Đầu tư Thương mại XNK Hùng Vương	Quá hạn trên 3 năm	9.269.795.810	9.269.795.810	Quá hạn dưới 3 năm	9.269.795.810	6.488.857.067
DNTN Thương mại tổng hợp Kim Thành	Quá hạn dưới 3 năm	66.440.000	46.508.000	Quá hạn dưới 2 năm	66.440.000	33.220.000
Công ty cổ phần khai thác và chế biến khoáng sản Yên Bái	Quá hạn dưới 3 năm	766.535.000	536.574.500	Quá hạn dưới 2 năm	766.535.000	383.267.500
Công ty TNHH Long Hoàng Phát	Quá hạn dưới 3 năm	46.310.550	32.417.385	Quá hạn dưới 2 năm	46.310.550	23.155.275
Công ty TNHH MTV Thương mại và DV Minh Nhật	Quá hạn dưới 3 năm	50.030.750	35.021.525	Quá hạn dưới 2 năm	50.030.750	25.015.375
Công ty TNHH thương mại tổng hợp Ngọc Vui	Quá hạn dưới 3 năm	50.030.750	35.021.525	Quá hạn dưới 2 năm	50.030.750	25.015.375
Công ty TNHH MTV Dịch vụ vận tải Phương Thanh	Quá hạn dưới 3 năm	19.596.500	13.717.550	Quá hạn dưới 2 năm	19.596.500	9.798.250
Công ty TNHH thương mại Quảng Long	Quá hạn dưới 3 năm	88.699.361	62.089.553	Quá hạn dưới 2 năm	88.699.361	44.349.681
Hoàng Thị Quyên	Quá hạn dưới 3 năm	937.043.200	655.930.240	Quá hạn dưới 2 năm	937.043.200	468.521.600
Công ty TNHH Tân á	Quá hạn dưới 3 năm	113.575.000	79.502.500	Quá hạn dưới 2 năm	113.575.000	56.787.500
Công ty cổ phần phát triển công nghệ Thái Bình Dương	Quá hạn dưới 3 năm	722.346.845	505.642.791	Quá hạn dưới 2 năm	722.346.845	361.173.422
Công ty TNHH Thái Bình Thanh	Quá hạn dưới 3 năm	60.060.000	42.042.000	Quá hạn dưới 2 năm	60.060.000	30.030.000
Công ty CP TM và XD Thành Nga	Quá hạn dưới 3 năm	28.793.600	20.155.520	Quá hạn dưới 2 năm	28.793.600	14.396.800
Công ty cổ phần XD phát triển và thương mại Thành Sơn	Quá hạn dưới 3 năm	99.000.000	69.300.000	Quá hạn dưới 2 năm	99.000.000	49.500.000

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG HƯNG LONG

Địa chỉ: Thôn An Biên 1, xã Lê Lợi, huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng
Công ty TNHH Xây dựng Thành Thịnh	Quá hạn trên 3 năm	365.665.257	365.665.257	Quá hạn trên 3 năm	365.665.257	365.665.257
Công ty TNHH 1 TV thương mại dịch vụ Thủy Vân	Quá hạn dưới 3 năm	131.978.000	92.384.600	Quá hạn dưới 2 năm	131.978.000	65.989.000
Công ty TNHH MTV Thai Sơn Lâm	Quá hạn dưới 3 năm	75.845.000	53.091.500	Quá hạn dưới 2 năm	75.845.000	37.922.500
Phạm Thị Tâm	Quá hạn dưới 3 năm	1.224.021.730	856.815.211	Quá hạn dưới 2 năm	1.224.021.730	612.010.865
Công ty TNHH Một thành viên Tuấn Ngọc BG	Quá hạn dưới 3 năm	23.100.000	16.170.000	Quá hạn dưới 2 năm	23.100.000	11.550.000
Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ vận tải HB	Quá hạn dưới 3 năm	202.895.000	142.026.500	Quá hạn dưới 2 năm	202.895.000	101.447.500
Công ty TNHH Đầu Tư Phát Triển Xây Dựng Phúc Xuân	Quá hạn dưới 1 năm	19.250.000	5.775.000		19.250.000	-
<b>Trả trước cho người bán</b>		<b>7.825.677.806</b>	<b>6.042.318.757</b>		<b>8.235.990.912</b>	<b>5.203.091.604</b>
Công ty TNHH DV tư vấn TCKT và kiểm toán AASC		-	-	Quá hạn dưới 2 năm	20.000.000	10.000.000
Công Ty TNHH An Thịnh	Quá hạn dưới 3 năm	77.731.460	54.412.022	Quá hạn dưới 2 năm	77.731.460	38.865.730
Công ty xăng dầu B12		-	-	Quá hạn trên 3 năm	520	520
Bàn Tài Vi - Gõ Đóng kệ	Quá hạn dưới 3 năm	34.500.000	24.150.000	Quá hạn dưới 2 năm	34.500.000	17.250.000
Công ty TNHH Thiên Phú Bình An	Quá hạn trên 3 năm	1.000.000.000	1.000.000.000	Quá hạn dưới 3 năm	1.000.000.000	1.000.000.000
Công ty TNHH Dịch vụ du lịch Việt An	Quá hạn dưới 3 năm	720.000.000	504.000.000	Quá hạn dưới 2 năm	720.000.000	360.000.000
Công ty CP Hăng sơn Đông á	Quá hạn dưới 3 năm	460.204.400	322.143.080	Quá hạn dưới 2 năm	460.204.400	230.102.200
Công ty TNHH đầu tư và Phát triển DN DTH Việt Nam	Quá hạn dưới 3 năm	15.000.000	10.500.000	Quá hạn dưới 2 năm	15.000.000	7.500.000
Đặng Tuyết Mai	Quá hạn dưới 3 năm	415.000.000	290.500.000	Quá hạn dưới 2 năm	415.000.000	207.500.000
Công ty CP may và xây lắp Đức Anh	Quá hạn trên 3 năm	250.000.000	250.000.000	Quá hạn trên 3 năm	250.000.000	250.000.000
Đình Văn Quyết	Quá hạn dưới 3 năm	3.000.000	2.100.000	Quá hạn dưới 2 năm	3.000.000	1.500.000
Đỗ Văn Thành	Quá hạn dưới 3 năm	210.000.000	147.000.000	Quá hạn dưới 2 năm	210.000.000	105.000.000
Công ty CP phần mềm quản lý doanh nghiệp	Quá hạn dưới 3 năm	2.000.000	1.400.000	Quá hạn dưới 2 năm	2.000.000	1.000.000
Ngân hàng Nhà Hà Nội		-	-	Quá hạn dưới 2 năm	5.000.000	2.500.000
Hà Ngọc Hùng	Quá hạn dưới 3 năm	15.000.000	10.500.000	Quá hạn dưới 2 năm	15.000.000	7.500.000
Công ty tư vấn Hoàng Anh	Quá hạn dưới 3 năm	20.000.000	14.000.000	Quá hạn dưới 2 năm	20.000.000	10.000.000
Công ty TNHH Hợp Phát	Quá hạn trên 3 năm	186.857.596	186.857.596	Quá hạn trên 3 năm	186.857.596	186.857.596
Công ty TNHH Hợp Phát	Quá hạn dưới 1 năm	117.130.000	35.139.000		117.130.000	-
Công ty TNHH phần mềm HT2D	Quá hạn dưới 3 năm	10.000.000	7.000.000	Quá hạn dưới 2 năm	10.000.000	5.000.000



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG HƯNG LONG**

Địa chỉ: Thôn An Biên 1, xã Lê Lợi, huyện Hoà Bình, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi**

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng
Trung Gian		-	-	Quá hạn trên 3 năm	250.000.000	250.000.000
Công ty KD than QN	Quá hạn dưới 3 năm	4.191.058	2.933.741	Quá hạn dưới 2 năm	4.191.058	2.095.529
Công ty TNHH Thịnh Phát	Quá hạn trên 3 năm	417.829.680	417.829.680	Quá hạn dưới 3 năm	417.829.680	417.829.680
Cty CP tư vấn đầu tư xây dựng TPG	Quá hạn dưới 3 năm	30.000.000	21.000.000	Quá hạn dưới 2 năm	30.000.000	15.000.000
Phạm Văn Trường	Quá hạn dưới 3 năm	35.000.000	24.500.000	Quá hạn dưới 2 năm	35.000.000	17.500.000
Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam		-	-	Quá hạn dưới 2 năm	15.000.000	7.500.000
DNTC Tú Dương	Quá hạn dưới 3 năm	3.498.000	2.448.600	Quá hạn dưới 2 năm	3.498.000	1.749.000
Trương Văn Cường	Quá hạn dưới 3 năm	4.791.500	3.354.050	Quá hạn dưới 2 năm	4.791.500	2.395.750
Trần Văn Hải		-	-	Quá hạn trên 3 năm	800	800
Vũ Duy Hùng	Quá hạn dưới 3 năm	30.000.000	21.000.000	Quá hạn dưới 2 năm	30.000.000	15.000.000
Vũ Hải Trung	Quá hạn dưới 3 năm	93.000.000	65.100.000	Quá hạn dưới 2 năm	93.000.000	46.500.000
Công ty CP Cơ khí kết cấu thép và Xây dựng Vinashin	Quá hạn dưới 3 năm	92.689.647	64.882.753	Quá hạn dưới 2 năm	92.689.647	46.344.824
Công ty CP Chứng khoán VSM		-	-	Quá hạn dưới 2 năm	40.000.000	20.000.000
<b>Phải thu khác</b>		<b>631.300.000</b>	<b>320.590.000</b>		<b>631.300.000</b>	<b>194.000.000</b>
Bùi Thị Thu	Quá hạn dưới 3 năm	8.000.000	5.600.000	Quá hạn dưới 2 năm	8.000.000	4.000.000
Chú Năng	Quá hạn dưới 3 năm	20.000.000	14.000.000	Quá hạn dưới 2 năm	20.000.000	10.000.000
Công ty CP Phương Trung	Quá hạn dưới 2 năm	600.000.000	300.000.000	Quá hạn dưới 1 năm	600.000.000	180.000.000
Công ty CP Phương Trung	Quá hạn dưới 1 năm	3.300.000	990.000		3.300.000	-
<b>Dư nợ Phải trả khác</b>		<b>469.003.868</b>	<b>328.302.708</b>		<b>519.003.868</b>	<b>259.501.934</b>
Ngân hàng Vietinbank - TK 185		-	-	Quá hạn dưới 2 năm	50.000.000	25.000.000
Đặng Minh Tuấn	Quá hạn dưới 3 năm	95.004.400	66.503.080	Quá hạn dưới 2 năm	95.004.400	47.502.200
Công ty CP Gạch ngói tuynel Bát tràng Gia lai	Quá hạn dưới 3 năm	156.000.000	109.200.000	Quá hạn dưới 2 năm	156.000.000	78.000.000
Hoàng Đình Thành	Quá hạn dưới 3 năm	50.000.000	35.000.000	Quá hạn dưới 2 năm	50.000.000	25.000.000
Nguyễn Thị Hương	Quá hạn dưới 3 năm	67.999.468	47.599.628	Quá hạn dưới 2 năm	67.999.468	33.999.734
Phùng Thị Kim Anh	Quá hạn dưới 3 năm	100.000.000	70.000.000	Quá hạn dưới 2 năm	100.000.000	50.000.000

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG HƯNG LONG

Địa chỉ: Thôn An Biên 1, xã Lê Lợi, huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng
Tạm ứng		162.203.400	50.542.380		1.155.612.400	577.806.200
Ông Lê Hữu Lộc		-	-		753.409.000	376.704.500
Ông Tạ Quang Mạnh		-	-		100.000.000	50.000.000
Bà Thái Thị Thu Hiền		-	-		140.000.000	70.000.000
Ông Trần Mạnh Thắng	Quá hạn dưới 3 năm	16.200.000	11.340.000		16.200.000	8.100.000
Các đối tượng khác		146.003.400	39.202.380		146.003.400	73.001.700
<b>Cộng</b>		<b>27.226.364.389</b>	<b>22.395.285.146</b>		<b>28.680.086.495</b>	<b>17.453.768.621</b>

